

Số: *1875* /SGD&ĐT-GDCN
V/v: Thông báo tuyển sinh ĐH theo
Công văn số 4348/BGDĐT- GDĐH
của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cao Bằng, ngày *15* tháng *8* năm 2016

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
 - Các trường Trung học phổ thông.
- (Gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 4348/BGDĐT-GDĐH ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sỹ của các địa phương thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thông báo tuyển sinh đại học theo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Cao Bằng năm 2016 đến các đơn vị theo các nội dung sau:

1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì; Đảm bảo điều kiện theo biểu danh sách các trường, ngành, tổ hợp môn xét tuyển, chỉ tiêu, điểm tối thiểu để xét tuyển đính kèm công văn này; Có hộ khẩu thường trú 36 tháng trở lên tại tỉnh Cao Bằng; Ưu tiên xét tuyển những thí sinh thuộc diện chính sách: Con thương binh, liệt sỹ, người dân tộc thiểu số ít người, hộ nghèo, hộ cận nghèo... nếu có cùng mức điểm xét tuyển.

2. Hồ sơ xét tuyển gồm: Học bạ và bằng tốt nghiệp (bản chính và photo công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT năm 2016; Giấy khai sinh; Các giấy tờ xác nhận đối tượng chính sách; Bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016; Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú của thí sinh; Đơn xin đăng ký xét tuyển đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc (mẫu đơn có tại Sở GD&ĐT, học sinh nộp 03 bộ hồ sơ/01 trường đăng ký).

3. Tổ chức đào tạo: Sau khi được xét tuyển, học sinh phải học bổ sung kiến thức với các môn học theo quy định của trường đại học.

4. Học phí và điều kiện sau khi tốt nghiệp:

- Đối với những học sinh theo học đại học Y khoa được hưởng chế độ chính sách theo Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Chính sách đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Chính sách đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐN ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành chính sách đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ tỉnh Cao Bằng. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp bác sỹ ra trường phải trở về tỉnh Cao Bằng công tác ít nhất 10 năm, nếu không về công tác tại tỉnh theo quy định sẽ bị xử lý theo chế tài do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Đối với học sinh học ngành Quản lý du lịch và Lữ hành của Trường Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên và ngành Du lịch học của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên tự đóng học phí theo quy định của trường đại học. Sau khi tốt nghiệp, phục vụ tại tỉnh Cao Bằng ít nhất là 5 năm nếu năm tốt nghiệp ra trường tỉnh có nhu cầu tuyển dụng và học sinh được trúng tuyển.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ: Trước ngày 10 tháng 9 năm 2016, tại Sở GD&ĐT Cao Bằng (Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị niêm yết công khai công văn này để các thí sinh được biết và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng. Điện thoại: 0263 852 790.

Email: phonggdcn.socaobang@moet.edu.vn. *gvt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Y tế;
- UBND các huyện, TP;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, GDCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Dương

**DANH SÁCH TRƯỜNG, NGÀNH, CHỈ TIÊU, ĐIỂM TỐI THIỂU XÉT TUYỂN
ĐÀO TẠO THEO NHU CẦU NHÂN LỰC CHO TỈNH CAO BẰNG
NĂM 2016**

(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-GDCN ngày tháng năm 2016
của Giám đốc Sở GD&ĐT)

Stt	Trường đào tạo	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm tối thiểu xét tuyển
1	Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên	Y Đa khoa	7	Toán, Hóa học, sinh học	22,75
		Răng hàm mặt	3	Toán, Hóa học, sinh học	22,50
2	Đại học Y Dược Thái Bình	Y Đa khoa	10	Toán, Hóa học, sinh học	23,25
3	Đại học Y Dược Hải Phòng	Y Đa khoa	10	Toán, Hóa học, sinh học	23,00
4	Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	5	Toán, Hóa học, sinh học	21,00
5	Đại học Kinh tế và QTKD - Đại học Thái Nguyên	Quản lý du lịch và lữ hành	5	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Ngữ văn; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	15,00
6	Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	Du lịch học	5	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử; Toán, Ngữ văn, Địa lí	15,00

Ghi chú: Điểm tối thiểu để xét tuyển trên đã tính cả điểm ưu tiên.